Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 05/01/2024 08:34:47 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2024/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2024*

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022) như sau:

Thay thế Phụ lục IV, Phụ lục VI, Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục IV, Phụ lục VI và Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ) tương ứng bằng Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; cấp lại giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ) đã gửi đến Cục Đường bộ Việt Nam trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN. pvc 110

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Trần Hồng Hà

Phụ lục I

(Kèm theo Nghị định số: 01/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ)

Phụ lục IV

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 4 x 6cm (kiểu thẻ căn cước)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam

1. Tôi là:..... Quốc tịch (*đối với người nước ngoài*):.....;

Ngày tháng năm sinh: .....;

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân: .....;

Số hộ chiếu (*đối với người nước ngoài*): ....do ..... cấp ngày.....tháng … năm 20....;

Số điện thoại: ……; Số Fax: ……..……; Email……..…….....;

2. Tôi đã tham gia khóa đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ do ……..(1)……..… tổ chức tại:……..…….....;

Tôi đã được cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; thông tin về chứng chỉ:

- Số chứng chỉ: ……..……..…….....;
- Ngày cấp chứng chỉ: ……..…….....;
- Có giá trị đến ngày ……..…….....;

3. Đề nghị cho tôi được đổi (hoặc cấp lại chứng chỉ)

Lý do:.....(2).....;

4. Đề nghị cho tôi:

Nhận chứng chỉ trực tiếp: ☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ☐

Địa chỉ nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: .....(3).....;

Xin gửi kèm theo:

- 02 (hai) ảnh màu kiểu thẻ căn cước cỡ 4cm x 6cm (đối với trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính); file ảnh điện tử kiểu ảnh thẻ căn cước cỡ 4cm x 6 cm (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến);

- Bản khai kinh nghiệm thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ, thiết kế, thẩm định phê duyệt xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trong khoảng thời gian có hiệu lực của chứng chỉ xin cấp đổi (đối với trường hợp cấp đổi).

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hướng dẫn ghi:

(1): Tên cơ sở đào tạo.

(2): Trường hợp cấp đổi chứng chỉ ghi lý do là chứng chỉ hết thời hạn sử dụng; trường hợp cấp lại chứng chỉ ghi lý do là chứng chỉ bị mất hoặc bị hư hỏng.

(3): Chỉ đánh dấu X để chọn 01 trong 02 trường hợp nhận Chứng chỉ thẩm tra viên ATGT đường bộ.

Phụ lục II

(Kèm theo Nghị định số: 01/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ)

Phụ lục VI

MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CƠ SỞ ĐÀO TẠO THẨM TRA VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ

..... (2).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (1).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /.....	*....., ngày... tháng... năm .....*

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam

…..... (1)..... là ..... (3).....;

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được Chính phủ sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày19/9/2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ và Nghị định số …/…/NĐ-CP ngày .../…/20…),…....(1)…..... có đủ điều kiện để kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao đường bộ.

…....(1).....trân trọng đề nghị được chấp thuận là cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ với các thông tin chính như sau:

1. Tên cơ sở đào tạo: ..... (1) ..... ;

Địa chỉ:.....;

Số điện thoại: .....; Số Fax: .....; Email: .....;

Mã số doanh nghiệp (nếu có):..... (4).....;

Số hiệu, tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có); (4)

Số hiệu, tên Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có); (4)

2. Người đại diện hợp pháp của cơ sở đào tạo: ……..…., chức vụ: .....;

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân: .....;

Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài): ….., do..... cấp ngày…tháng … năm...

Xin gửi kèm theo công văn này các tài liệu:

Kê khai về cơ sở vật chất;

Danh sách giảng viên (*có kê khai về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động nghề nghiệp);*

3. Đề nghị cho tôi:

Nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tiếp: ☐

Nhận Giấy Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tuyến: ☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ☐

Địa chỉ nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: .....(5).....;

Trân trọng!

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CÓ NHU CẦU
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....(2) .....(để b/c);
- Lưu: VT, ...

Hướng dẫn ghi:
(1) : Tên tổ chức, đơn vị có nhu cầu.
(2) : Tên tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có) của tổ chức, đơn vị có nhu cầu.
(3) : Tổ chức, đơn vị có nhu cầu tự giới thiệu ngắn gọn về mình.
(4) : Kê khai 01 trong 03 trường hợp này.
(5) : Chỉ đánh dấu X để chọn 01 trong 03 trường hợp nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo

Phụ lục III

(Kèm theo Nghị định số: 01/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ)

Phụ lục VII

MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHẤP THUẬN CƠ SỞ ĐÀO TẠO THẨM TRA VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ

..... (2).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (1).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /.....	....., *ngày... tháng... năm .....*

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam.

..... (1).....đã được cấp Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ số...../GCT-CĐBVN ngày..... tháng …năm 20…. của…(6)... ; các thông tin chính như sau:

1. Tên cơ sở đào tạo:.....(1);

Địa chỉ:.....;

Số điện thoại: .....; Số Fax: .....; Email.....;

Mã số doanh nghiệp (nếu có) .....(3);

Số hiệu, tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có); (3)

Số hiệu, tên Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có); (3)

2. Người đại diện hợp pháp của cơ sở đào tạo: .....chức vụ.....;

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân: .....;

Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài): ....., do..... cấp ngày…tháng … năm..... .....(1) .....trân trọng đề nghị được cấp lại Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

Lý do.....(4).....

.....(1).....xin gửi Giấy chấp thuận số..... /GCT-CĐBVN đã bị hư hỏng sau khi nhận được Giấy chấp thuận cấp lại. (5)

3. Đề nghị cho tôi:

Nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tiếp: ☐

Nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tuyến: ☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ☐

Địa chỉ nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ..... (7).....;

Trân trọng!

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....(2) .....(để b/c);
- Lưu: VT, ...

Hướng dẫn ghi:

(1) : Tên cơ sở đào tạo có nhu cầu cấp lại Giấy chấp thuận.

(2) : Tên tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có) của cơ sở đào tạo.

(3) : Kê khai 01 trong 03 trường hợp này.

(4) : Ghi lý do: Giấy chấp thuận bị mất hoặc bị hư hỏng.

(5) : Chỉ ghi dòng này trong trường hợp Giấy chấp thuận bị hư hỏng.

(6) : Tên Cơ quan đã cấp Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

(7) : Chỉ đánh dấu X để chọn 01 trong 03 trường hợp nhận Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo